

Bản án số: 441/2022/HS-PT
Ngày 29 tháng 6 năm 2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Huynh

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Bà Phạm Thị Duyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Phong Lưu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 228/2022/TLPT-HS ngày 18 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo Lê Thị V và bị cáo Nguyễn Trần Lê Ngân L;

Do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2022/HS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 385/2022/QĐXXPT-HS ngày 01 tháng 6 năm 2022.

- Bị cáo bị kháng nghị:

1/ Lê Thị V, sinh năm 1959 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Số X ấp Phước Tr, xã Phước Mỹ Tr, huyện Mỏ Cày B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 3/12; giới tính: nữ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Lê Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị K (chết); chồng: Nguyễn Trần Phúc L1, sinh năm 1964 (đã ly hôn), có 02 con, lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1995; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/5/2021, chuyển tạm giam từ ngày 14/5/2021 cho đến nay (vắng mặt).

2/ Nguyễn Trần Lê Ngân L, sinh năm 1995 tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Số X ấp Phước Tr, xã Phước Mỹ Tr, huyện Mỏ Cày B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: nữ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Trần Phúc L1, sinh năm 1964 và bà

Lê Thị V, sinh năm 1959; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/5/2021, chuyển tạm giam từ ngày 14/5/2021 cho đến nay (có mặt).

- Người làm chứng:

1. Anh Lữ Minh Nh, sinh năm 1992. Nơi cư trú: ấp Tài Đ, xã Khánh Thạnh T, huyện Mỏ Cày B, tỉnh Bến Tre.

2. Anh Lữ Anh V, sinh năm 1990. Nơi cư trú: ấp Tài Đ, xã Khánh Thạnh T, huyện Mỏ Cày B, tỉnh Bến Tre.

3. Anh Nguyễn Duy Ph, sinh năm 1990. Nơi cư trú: ấp Vĩnh H, xã Tân H, huyện Mỏ Cày N, tỉnh Bến Tre.

(Ngoài ra trong vụ án còn có người làm chứng nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến nội dung kháng nghị nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre và Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 00 phút ngày 11/5/2021, tại đường tỉnh 882, khu vực phía trước nhà số S ấp Phước H, xã Phước Mỹ Tr, huyện Mỏ Cày B, tỉnh Bến Tre, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bến Tre phối hợp Công an huyện Mỏ Cày B, tỉnh Bến Tre bắt quả tang Nguyễn Trần Lê Ngân L có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán cho người khác.

Vật chứng thu giữ:

- Thu trong áo ngực bên trái của L đang mặc 01 (một) túi nylon màu đen quần dây thun màu vàng bên ngoài, bên trong có tờ giấy (loại giấy lịch) gói phía ngoài, bên trong có 01 (một) túi nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, bên trong có 01 (một) túi nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp lại và vạch màu đỏ có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M (không niêm phong túi nylon màu đen, giấy lịch và dây thun).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen, số IMEI1: 355915103203733/01, số IMEI2: 355916103203731/01 gắn một thẻ sim số thuê bao: 0969865732, mặt sau thẻ sim có dãy số 8984048000025199525. Được niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT. Sau khi mở ra kiểm tra, được niêm phong lại trong phong bì ký hiệu ĐTL.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu sơn đỏ, biển kiểm soát: 71B3-287.66, số máy: JF66E0261470, số khung: 5818GY261384.

Thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp số 05 ngày 11/5/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre đối với nơi ở và vùng phụ cận của Nguyễn Trần Lê Ngân L và Lê Thị V ở số X ấp Phước Tr, xã Phước Mỹ Tr, huyện Mỏ Cày B, tỉnh Bến Tre, Lê Thị V tự nguyện chỉ ra nơi cất giấu ma túy

và các đồ vật có liên quan việc phân chia, mua bán ma túy trong phòng ngủ của Lê Thị V như sau:

- Trong học tử gỗ để cạnh tường đối diện cửa ra vào phòng ngủ của Lê Thị V có:

+ 01 (một) hộp giấy màu vàng, không có nắp hộp, kích thước 17 x 09 x 08, bên trong có: 01 (một) túi nylon trắng, có chữ “ngon”, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ kích thước 12,5 x 07cm bên trong có nhiều hạt tinh thể trắng nghi là ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu K1; 01 (một) túi nylon trắng có chữ “ngon”, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, kích thước 12,5 x 8,5cm bên trong có nhiều hạt tinh thể trắng nghi là ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu K2; 01 (một) muống nhựa màu trắng; 03 (ba) đoạn ống nhựa màu trắng, vát nhọn một đầu. Trong đó có 02 đoạn dài 10cm, 01 đoạn dài 07cm.

+ 01 (một) hộp giấy màu nâu, loại có nắp, trên hộp có chữ “HONEST”, kích thước 12,5 x 09 x 03cm, bên trong có: 01 (một) túi nylon trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ kích thước 12,5 x 07cm bên trong có 01 (một) túi nylon trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ kích thước 07 x 05cm bên trong có nhiều hạt tinh thể trắng nghi là ma túy, được niêm phong trong phong bì ký hiệu K3; 01 (một) túi nylon trắng có số “750” được hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ bên trong có 03 (ba) túi nylon trắng đều được hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ đều có kích thước 07 x 05cm bên trong đều có nhiều hạt tinh thể trắng nghi là ma túy, được niêm phong trong phong bì ký hiệu K4; 01 (một) túi nylon trắng có số “50 mới” được hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ kích thước 12,5 x 7,5cm bên trong có 01 (một) túi nylon trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ kích thước 07 x 05cm bên trong có nhiều hạt tinh thể trắng nghi là ma túy, được niêm phong trong phong bì ký hiệu K5; 01 (một) túi nylon trắng có số “10” hàn kín ba phía phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ kích thước 07 x 05cm bên trong có nhiều hạt tinh thể trắng nghi là ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu K6.

+ 01 (một) kéo kim loại màu trắng.

+ 02 (hai) túi nylon trắng, có số “25 mới”, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, kích thước 12 x 07cm, bên trong rỗng.

+ 01 (một) túi nylon trắng, có số “12,5”, “750”, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, kích thước 12 x 07cm, bên trong rỗng.

+ 01 (một) túi nylon trắng, có số “1500”, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, kích thước 12,5 x 07cm, bên trong rỗng.

+ 01 (một) túi nylon trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, kích thước 08 x 04cm, bên trong có 06 túi nylon trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu xanh, kích thước 02 x 02cm, bên trong đều rỗng.

+ 01 (một) hộp giấy có chữ “POCKETSCALE”, bên trong có 01 cân điện tử màu trắng.

- Thu trên giường ngủ của Lê Thị V 01 (một) túi nylon màu đen, loại có hai quay xách, bên trong có:

+ 01 (một) túi nylon trắng, có số “4”, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, kích thước 36 x 25cm, bên trong có 50 túi nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, kích thước 07 x 05cm, bên trong đều rỗng.

+ 01 (một) túi nylon trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, kích thước 28 x 15cm, bên trong có 50 túi nylon trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, kích thước 12 x 07cm, bên trong đều rỗng.

+ 01 (một) túi nylon trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, kích thước 28 x 15cm, bên trong có 50 túi nylon trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, kích thước 16,5 x 10cm, bên trong đều rỗng.

- Thu trong tủ nhựa cạnh tường bên trái từ cửa phòng nhìn vào: 13.000.000 (mười ba triệu) đồng tiền Việt Nam.

- Thu trong túi áo khoác bên phải của Lê Thị V đang mặc 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, số sê ri 1: 356015087928642, số sê ri 2: 356015087928659, điện thoại có gắn hai thẻ sim, thẻ sim thứ nhất có số thuê bao 0852649848, mặt sau thẻ sim có dãy số 89840 20002 16626 04450; thẻ sim thứ hai có số thuê bao 0364083698, mặt sau thẻ sim có dãy số 8984 0488 4100 3055 800. Được niêm phong trong phong bì ký hiệu K7. Sau khi mở ra kiểm tra được niêm phong lại trong phong bì ký hiệu ĐTV.

Tại kết luận giám định số 48A/2021/GĐMT ngày 12/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận:

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine; khối lượng 2,3890 gam.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu K1 gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine; khối lượng 10,7788 gam.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu K2 gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine; khối lượng 92,3728 gam.

Tại kết luận giám định số 48B/2021/GĐMT ngày 18/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận:

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu K3 gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine; khối lượng 2,3465 gam.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu K4 gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine; khối lượng 3,5144 gam.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu K5 gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine; khối lượng 4,8961 gam.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu K6 gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine; khối lượng 9,8080 gam.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre xác định:

Nguyễn Trần Lê Hoàng L3 là con của Lê Thị V, hiện đang chấp hành án tại Trại giam Châu Bình (K20). Trong thời gian hoạt động phạm tội, Nguyễn Trần Lê Hoàng L3 có mượn điện thoại của Lê Thị V với số điện thoại 0346083698 để sử dụng liên lạc và lưu tên của người mua, bán ma túy của Hoàng L3. Lê Thị V là người không có việc làm ổn định, vì muốn có tiền tiêu xài và trả nợ nên đã tìm mua ma túy để bán cho người khác nhằm kiếm lời. Khoảng cuối năm 2019, Lê Thị V tra cứu trong máy điện thoại có gắn sim số 0346083698 tìm được danh bạ của người có tên T (không xác định được số điện thoại, họ tên, địa chỉ), V gọi hỏi và đặt vấn đề muốn mua ma túy đá để bán lại, T đồng ý và ra giá mỗi lần sẽ bán một lượng ma túy với giá 22.500.000 đồng. V đồng ý mua và hai bên thỏa thuận sẽ giao nhận ma túy và tiền qua các nhà xe Thịnh Ph và Thảo Ch (tuyến Thành phố Hồ Chí Minh – Bến Tre). Sau khi thống nhất phương thức giao nhận, cuối năm 2019, T đóng gói ma túy đá vào một hộp giấy và gửi qua nhà xe Thịnh Ph về Bến Tre cho Lê Thị V đến nhận. Khi V nhận ma túy xong thì gửi tiền qua nhà xe Thịnh Ph về cho T. Sau khi có ma túy, V đã phân chia ra bán cho nhiều người. Trong đó xác định được một số người như: Lữ Minh Nh (có tên gọi khác là S; sinh năm 1992; nơi cư trú: ấp Tài Đ, xã Khánh Thạnh T, huyện Mỏ Cày B, tỉnh Bến Tre); Lữ Anh V (sinh năm 1990; nơi cư trú: ấp Tài Đ, xã Khánh Thạnh T, huyện Mỏ Cày B, tỉnh Bến Tre). Lê Thị V xác định đã bán hết số ma túy đã mua và thu được số tiền 32.500.000 (ba mươi hai triệu năm trăm nghìn) đồng. Sau khi bán hết ma túy thì V nghĩ không mua bán ma túy nữa.

Đến khoảng cuối năm 2020, Lê Thị V tiếp tục liên lạc với người tên T để hỏi mua ma túy như lần trước. V đã mua ma túy đá của T thêm hai lần với số lượng và giá tiền như trước, cụ thể như sau: Lần thứ nhất khoảng cuối năm 2020, chuyển giao nhận ma túy và tiền qua nhà xe Thảo Ch. Sau khi nhận ma túy, Lê Thị V tiếp tục phân chia ra bán. Lần thứ hai khoảng đầu năm 2021, chuyển giao nhận ma túy và tiền qua nhà xe Thịnh Ph. Hai lần mua ma túy này,

V đã bán được 3.000.000 đồng. Số ma túy còn lại đã bị cơ quan điều tra thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Trần Lê Ngân L khối lượng 2,3890 gam và khám xét chỗ ở Lê Thị V đã tự nguyện giao nộp tổng khối lượng 123,7166 gam. Quá trình Lê Thị V bán ma túy đến đầu tháng 5/2021 thì Nguyễn Trần Lê Ngân L biết và tham gia bán ma túy với V.

Từ cuối năm 2019 đến khi bị bắt, Lê Thị V đã bán ma túy đá cho nhiều người. Trong đó xác định được một số người như: Lữ Anh V (sinh năm 1990; nơi cư trú: ấp Tài Đ, xã Khánh Thạnh T, huyện Mỏ Cày B, tỉnh Bến Tre); Nguyễn Duy Ph (tên gọi khác là Chó, Chó Con; sinh năm 1990; nơi cư trú: ấp Vĩnh H, xã Tân H, huyện Mỏ Cày N, tỉnh Bến Tre) và Lữ Minh Nh (tên gọi khác là Sâm; sinh năm 1992; nơi cư trú: ấp Tài Đ, xã Khánh Thạnh T, huyện Mỏ Cày B, tỉnh Bến Tre). V bán ma túy cho V1 và Ph nhiều lần không xác định và bán cho Nh 03 lần cụ thể:

Lần 1: Ngày 05/5/2021, Lữ Minh Nh gọi điện thoại cho Lê Thị V hỏi mua 1.500.000 đồng ma túy. Sau đó V điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ, biển số 71B3-287.66 chở theo Nguyễn Trần Lê Ngân L và cháu trai 05 tuổi đến đầu lộ 8/3 thuộc ấp Tân H, xã Tân B, huyện Mỏ Cày B, V gọi điện thoại cho Nh đi ra và bán cho Nh một gói ma túy Nh trả cho V 1.500.000 đồng. Việc V bán ma túy cho Nh có L trực tiếp chứng kiến.

Lần 2: Ngày 07/5/2021 N gọi điện thoại cho Lê Thị V hỏi mua 1.500.000 đồng ma túy. V và Nh thống nhất giao nhận tại đầu lộ 8/3. Sau đó, V đưa cho Nguyễn Trần Lê Ngân L 01 gói ma túy đá kêu Ngân L đem gói ma túy đến đầu lộ 8/3 để bán cho Nh. Ngân L đồng ý và điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ, biển số 71B3-287.66 đến đầu lộ 8/3 giao và Nh đưa cho Ngân L 1.500.000 đồng mang về đưa cho V.

Lần 3: Ngày 11/5/2021 Nh gọi điện thoại cho Lê Thị V hỏi mua 1.500.000 đồng ma túy, sau đó Lê Thị V đưa cho Nguyễn Trần Lê Ngân L 01 gói ma túy đá đi giao cho Nh. Khi Ngân L điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ, biển số 71B3-287.66 đến đường tỉnh 882, khu vực phía trước nhà số S ấp Phước H, xã Phước Mỹ Tr, huyện Mỏ Cày B thì bị bắt quả tang.

Đối với số ma túy Cơ quan điều tra thu được khi khám xét chỗ ở của Lê Thị V và Nguyễn Trần Lê Ngân L, V đã thừa nhận tất cả là ma túy của mình đã cất giấu nhằm mục đích bán lại kiếm lời. Các đồ vật bị thu giữ gồm cân điện tử, túi nylon, kéo... là đồ vật có liên quan đến việc phân chia và cất giấu ma túy của Lê Thị V. Ngân L không biết việc V mua ma túy của T và cất giấu ma túy trong phòng ngủ.

Đối với người có tên T, Lê Thị V khai không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể, chỉ biết là ở Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi mua ma túy của T lần cuối thì V đã xóa số điện thoại của T nên khi Cơ quan điều tra kiểm tra máy điện thoại của V không thu được số điện thoại của T. Ngoài ra, Cơ quan điều tra đã tiến hành tra cứu các số điện thoại đã liên lạc với Lê Thị V trong khoảng thời gian bị cáo khai nhận mua ma túy của T nhưng không xác định được số điện thoại của T.

Qua xác minh tại nhà xe Thịnh Ph và Thảo Ch cũng không thu được thông tin của T do các nhà xe chỉ lưu trữ thông tin gửi nhận hàng hóa từ 01 tháng đến 06 tháng sau đó sẽ tự hủy.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2022/HS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Thị V và Nguyễn Trần Lê Ngân L phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy”.

1.1. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thị V 16 (mười sáu) năm tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày 11/5/2021.

1.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Lê Ngân L 05 (năm) năm tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày 11/5/2021.

2.3. Buộc bị cáo Lê Thị V nộp 13.000.000 (mười ba triệu) đồng để nộp vào ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 06/4/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định kháng nghị số 14/QĐ-VC3-V1 nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án phúc thẩm theo hướng không áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và xét xử tăng hình phạt đối với bị cáo L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo Lê Thị V nộp lại số tiền 35.500.000 đồng vào ngân sách Nhà nước trừ 13.000.000 đồng bị cáo đã nộp, buộc bị cáo nộp tiếp 22.500.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát rút một phần kháng nghị đối với bị cáo Lê Thị V. Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo V đối với phần bị kháng nghị. Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên kháng nghị đối với bị cáo Nguyễn Trần Lê Ngân L. Bị cáo L thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã quy kết. Mặc dù trong gia đình bị cáo có người đang chấp hành án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm mà bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi giúp sức mẹ ruột của mình bán ma túy cho các đối tượng nghiện nhiều lần. Vì vậy, bản án sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

với vai trò giúp sức là có căn cứ. Tuy nhiên, về mức án xét thấy rằng bị cáo đã phạm tội 02 lần trở lên và chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ đó là thành khẩn khai báo, nhưng án sơ thẩm lại áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo 05 năm tù là không đúng quy định của pháp luật về áp dụng quy định của pháp luật để xét xử dưới khung hình phạt. Vì vậy, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh về phần này là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Hình sự chấp nhận một phần kháng nghị, sửa bản án sơ thẩm theo hướng không áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trần Lê Ngân L và xử phạt bị cáo mức án từ 08 đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Nguyễn Trần Lê Ngân L: Bị cáo có giúp mẹ giao ma túy 02 lần. Bị cáo không biết rõ theo quy định đây là tình tiết phạm tội 02 lần trở lên. Bị cáo ở chung với mẹ, chưa có công việc ổn định nên phụ thuộc kinh tế với mẹ. Bị cáo xin Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ; ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử, các cơ quan tố tụng và người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm Đại diện Viện kiểm sát rút kháng nghị đối với Lê Thị V. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm một phần kháng nghị đối với Lê Thị V.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Trần Lê Ngân L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai tại Tòa án cấp sơ thẩm và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Từ đó đủ cơ sở để xác định: Từ khoảng cuối năm 2019 đến ngày 11/5/2021, Lê Thị V là mẹ bị cáo L đã 03 lần mua ma túy đá của đối tượng tên T để bán lại cho nhiều người, trong đó bị cáo Nguyễn Trần Lê Ngân L giúp V bán ma túy 02 lần vào ngày 07/5/2021 và ngày 11/5/2021. Ngày 11/5/2021 bị cáo L trên đường đi giao ma túy cho Nh thì bị bắt quả tang, thu giữ trong người bị cáo có 2,3890 gam ma túy, loại Methamphetamine. Qua khám xét, thu giữ trong phòng ngủ của Lê Thị V có 123,7166 gam ma túy đá, loại Methamphetamine. Tổng khối lượng ma túy là 126,1056 gam loại Methamphetamine, qua điều tra xác định được số ma túy này Lê Thị V để bán cho người khác.

[2.2] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Nguyễn Trần Lê Ngân L:

Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Trần Lê Ngân L đã đủ cơ sở xác định bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi giúp Lê Thị V bán ma túy cho người khác. Trong khi đó trong vụ án này chỉ có 02 người cùng thực hiện hành vi phạm tội là Lê Thị V và bị cáo L. Nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo L theo khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự “phạm tội lần đầu”, là người giúp sức trong vụ án có đồng phạm nhưng với vai trò không đáng kể là không đúng quy định của pháp luật. Do đó, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ chấp nhận.

Tuy nhiên, xét về hoàn cảnh của bị cáo L thực tế chưa có công việc ổn định, ở chung và phụ thuộc về kinh tế với mẹ của bị cáo L (Lê Thị V) nên thuộc trường hợp người thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là đồng phạm và cũng là người phụ thuộc với người chủ mưu; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này để xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[2.3] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm một phần kháng nghị đối với Lê Thị V; Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh về yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo L.

[3] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 348; điểm b, khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với Lê Thị V. Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2022/HS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre về phần xử lý vật chứng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Tòa án cấp phúc thẩm quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm như sau:

“Buộc bị cáo Lê Thị V nộp 13.000.000 (mười ba triệu) đồng để nộp vào ngân sách nhà nước”.

2. Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Nguyễn Trần Lê Ngân L; Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm 08/2022/HS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre về phần hình phạt đối với bị cáo L.

3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trần Lê Ngân L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Lê Ngân L 06 (sáu) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 5 năm 2021.

4. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Trần Lê Ngân L để đảm bảo thi hành án.

5. Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Bến Tre; (3)
- VKSND tỉnh Bến Tre; (1)
- Công an tỉnh Bến Tre; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre; (1)
- Cục THADS tỉnh Bến Tre; (1)
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre (để tổng đạt cho bị cáo); (3)
- Trại giam Định Thành – Bộ Công an (2)
- Lưu VT (5), HS (2) (BA- NTTAM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Huynh